

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/NQ-HĐND

Đông Hưng, ngày 15 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đông Hưng
Khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG HƯNG
KHOÁ I – KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH13 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ quốc hội hướng dẫn một số nội dung về việc tổ chức và hoạt động của đoàn đại biểu Quốc hội Khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021–2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Công văn số 1345/UBTVQH15-CTĐB ngày 25/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã;

Xét đề nghị của Thường trực HĐND xã tại Tờ trình số 03/TTr-TTHĐND ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đông Hưng nhiệm kỳ 2021-2026 và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đông Hưng nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng HĐND-UBND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Phí Ngọc Thành

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân,
các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu Hội đồng nhân dân
xã Đông Hưng khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .04/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Đông Hưng)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ, hình thức làm việc, quan hệ công tác, quy trình, trách nhiệm giải quyết công việc của Hội đồng nhân dân (*gọi tắt là HĐND*), Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã; trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, uỷ viên Thường trực HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Uỷ viên các ban của HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

2. Đối tượng áp dụng: HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu HĐND xã Đông Hưng, khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026. Văn phòng HĐND-UBND xã

3. Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của HĐND, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; tuân theo Hiến pháp, Pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND; Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã; các Ban Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Hiệu quả hoạt động của HĐND xã được đảm bảo bằng hiệu quả các kỳ họp HĐND xã, hoạt động của Thường trực HĐND xã, các ban HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã, các đại biểu HĐND xã và hiệu quả của sự phối hợp

với Ủy ban nhân dân (UBND) xã, Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã (UBMTTQ) và các cơ quan tổ chức khác.

3. Thường trực HĐND xã là cơ quan thường trực của HĐND xã, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, các nhiệm vụ được HĐND xã giao và quy định khác của pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm báo cáo công tác với Thường trực HĐND Tỉnh, Đảng ủy và HĐND xã

4. Ban của HĐND xã là cơ quan của HĐND xã, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và quy chế này; báo cáo công tác trước HĐND, Thường trực HĐND xã, ban hành văn bản và sử dụng con dấu của HĐND xã để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4.1. Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể thao, khoa học, công nghệ, và chính sách tôn giáo của địa phương.

4.2. Ban kinh tế - Ngân sách của HĐND xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, giao thông, xây dựng, tài nguyên, môi trường trên địa bàn xã.

5. Tổ Đại biểu Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công. Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân phường để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.

6. Đại biểu HĐND xã thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật, được bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã

7. Văn phòng HĐND và UBND xã, bộ phận chuyên trách tham mưu giúp việc chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Mục 1

KỲ HỌP HĐND XÃ

Điều 3. Chương trình kỳ họp HĐND xã

1. HĐND xã họp mỗi năm ít nhất tổ chức 02 kỳ. HĐND xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND xã đối với

năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của thường trực HĐND xã.

2. Kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp không thường lệ để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực HĐND xã, Chủ tịch UBND xã hoặc có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã yêu cầu.

3. HĐND xã xem xét, thông qua chương trình kỳ họp theo trình tự sau:

3.1. Thường trực HĐND xã trình HĐND xã dự kiến chương trình kỳ họp. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND xã, Thường trực HĐND khóa trước dự kiến chương trình kỳ họp trình HĐND xã khóa mới xem xét, quyết định.

3.2. Đại biểu HĐND xã thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

3.3. Chủ tọa kết luận.

3.4. HĐND xã biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

Điều 4. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp HĐND xã

1. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên đầu tiên của kỳ họp HĐND xã. Trước phiên khai mạc, HĐND xã tổ chức phiên trừ bị (nếu có) để xem xét thông qua chương trình kỳ họp và một số nội dung khác, theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

2. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi HĐND xã hoàn thành toàn bộ nội dung theo chương trình kỳ họp. Chủ tọa phát biểu bế mạc, Chào cờ.

Điều 5. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tọa điều hành phiên họp tại kỳ họp HĐND xã gồm: Chủ tịch HĐND xã, Phó chủ tịch HĐND xã theo sự phân công của chủ tịch;

2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại quy chế này.

Điều 6. Trách nhiệm của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp

1. Chấp hành các quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, các Luật có liên quan và nội quy của kỳ họp HĐND xã.

2. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung tại kỳ họp HĐND xã và thực hiện quyền chất vấn, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.

3. Trường hợp không tham dự kỳ họp HĐND xã thì đại biểu phải có lý do, báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp.

4. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu HĐND xã.

5. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp, nội dung phiên họp kín theo quy định, cung cấp thông tin về kỳ họp HĐND xã phải đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực.

Điều 7. Thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập tổ thảo luận, gồm tổ trưởng, tổ phó và ủy viên là đại biểu HĐND xã để thảo luận chương trình nội dung kỳ họp.

2. Tổ trưởng tổ thảo luận có trách nhiệm điều hành hoạt động của tổ, theo sự phân công của chủ tọa kỳ họp hoặc Thường trực HĐND xã, giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các ban của HĐND xã, các tổ đại biểu HĐND xã.

3. Tổ phó tổ thảo luận giúp tổ trưởng thực hiện theo sự phân công của tổ trưởng, khi tổ trưởng vắng mặt thì tổ phó thực hiện nhiệm vụ do tổ trưởng phân công.

Điều 8. Thư ký kỳ họp HĐND xã

Trong mỗi kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã cử Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; có khả năng tổng hợp, tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp.

2. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm:

2.1. Lập danh sách đại biểu HĐND xã có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

2.2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

2.3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp tổ thảo luận tại kỳ họp.

2.4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

2.5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 9. Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND xã

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND xã do người đứng đầu cơ quan, đơn vị trình ký, trường hợp khuyết người đứng đầu thì sẽ do cấp phó ký và được gửi đến đại biểu HĐND xã, theo thời hạn quy định, tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy.

2. Thường trực HĐND xã có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp HĐND xã khi đại biểu HĐND xã yêu cầu.

3. Thường trực HĐND xã xem xét chế độ quản lý và đăng tải trên cổng thông tin điện tử Đại biểu HĐND xã.

4. Văn phòng HĐND – UBND xã có trách nhiệm đăng tải trên cổng thông tin Điện tử của xã và gửi tài liệu đến các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Thường trực HĐND xã

Điều 10. Các hình thức làm việc tại kỳ họp HĐND xã

1. Các phiên họp bao gồm:

1.1. Phiên họp toàn thể của HĐND xã.

1.2. Phiên họp thảo luận tổ đại biểu HĐND xã về nội dung thuộc chương trình kỳ họp.

2. Trường hợp cần thiết Thường trực HĐND xã, mời Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã và Đại biểu HĐND xã có liên quan để trao đổi những vấn đề cần lưu ý khi trình HĐND xã xem xét quyết định.

3. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND xã được tiến hành công khai, trừ trường hợp họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trình tự, thủ tục HĐND xã xem xét, thông qua các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình HĐND xã về tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo..., theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Các ban của HĐND xã được phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo, trình bày báo cáo thẩm tra.

3. HĐND xã xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại tổ theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

4. Trong quá trình xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa nêu các vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu các cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu HĐND xã quan tâm.

5. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ thảo luận điều hành thảo luận, báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại tổ với chủ tọa với Chủ tọa kỳ họp, để tổng hợp chung, trước khi trình HĐND xã tại phiên họp toàn thể.

6. Mẫu báo cáo tổng hợp ý kiến của Đại biểu HĐND xã thảo luận do Thường trực HĐND xã quy định.

7. Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, thư ký kỳ họp xây dựng báo cáo, tiếp thu về nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

8. HĐND xã biểu quyết thông qua nghị quyết bằng các hình thức giơ tay biểu quyết, hoặc bỏ phiếu kín, đối với trường hợp bỏ phiếu kín, Chủ tọa kỳ họp báo cáo kết quả biểu quyết.

9. Nội dung kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp tổ của HĐND xã phải lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 12. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Trình tự chất vấn tại kỳ họp HĐND xã được thực hiện theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và hướng dẫn của Ủy ban thường vụ Quốc hội. HĐND xã quy định cụ thể về thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong nội quy kỳ họp HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp HĐND xã. *(nếu cần thiết)*

Điều 13. Thông tin về kỳ họp HĐND xã

1. Trước kỳ họp HĐND xã 10 ngày, thường trực HĐND xã thông báo về nội dung, chương trình kỳ họp trên hệ thống thông tin đại chúng, để nhân dân biết.

2. Các kỳ họp thường lệ của HĐND xã được truyền thanh trực tiếp trên hệ thống truyền thanh của xã để nhân dân theo dõi nội dung kỳ họp.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND

Điều 14. Hoạt động giám sát và Chương trình giám sát của HĐND xã

1. HĐND xã thực hiện quyền giám sát theo quy định Điều 5 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Khoản 1 Điều 5 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Hoạt động giám sát của HĐND xã thực hiện theo quy định từ điều 57 đến điều 65 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. HĐND xã quyết định chương trình giám sát của HĐND xã theo trình tự quy định tại Điều 58 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Trình tự tiến hành hoạt động giám sát của HĐND xã được thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát

1. HĐND, UBND xã, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm đảm bảo hoạt động giám sát tại Điều 88,89,90 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của HĐND xã đúng quy định của pháp luật, khi cần thiết, chỉ đạo mời tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia hoạt động giám sát.

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Mục 1

TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 16. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc

1. Thường trực HĐND xã bao gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, các ủy viên thường trực là các Trưởng ban của HĐND xã.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã, các ủy viên thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy và HĐND tỉnh

2. Hoạt động của Thường trực HĐND xã tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể.

3. Thường trực HĐND xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số, thường trực HĐND xã tổ chức họp các phiên thường kỳ, đột xuất. Thường trực HĐND xã thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

4. Thường trực HĐND xã phân công nhiệm vụ, điều hòa hoạt động của các thành viên đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Các thành viên Thường trực HĐND xã phải nghiêm túc thực hiện theo sự phân công; giải quyết công việc đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ; phát huy đoàn kết nội bộ; giữ gìn bí mật theo quy định nhà nước, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, kết luận của Thường trực HĐND xã, không ngừng hoàn thiện bản thân góp phần xây dựng tập thể Thường trực HĐND xã thống nhất, đoàn kết, vững mạnh và hiệu quả.

5. Phó Chủ tịch HĐND xã chuyên trách được phân công chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND xã về các lĩnh vực được giao.

6. Các ủy viên Thường trực HĐND được phân công thực hiện từng lĩnh vực chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND về hiệu quả công việc, phối hợp các thành viên khác thực hiện công việc liên quan đến nhiều lĩnh vực.

7. Trách nhiệm giải quyết công việc của Thường trực HĐND xã;

7.1. Chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp HĐND xã, thực hiện theo quy định của pháp luật.

7.2. Đối với những công việc liên quan chuẩn bị cho các phiên họp, Chủ tịch quyết định lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên thường trực HĐND xã, các ban của HĐND xã chuẩn bị chu đáo tài liệu gửi thường trực HĐND xã, xin ý kiến trước khi trình HĐND xã phê duyệt.

7.3. Văn phòng Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm ghi biên bản diễn biến phiên họp, phối hợp với các bộ phận hoàn thiện các thông báo, kết luận hoặc nghị quyết để trình ký.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND xã

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Hiến pháp, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Thường trực Đảng ủy, Ban thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng ủy về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì các phiên họp của HĐND xã, đảm bảo thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu HĐND xã, các quy định về kỳ họp.

4. Chỉ đạo việc thể chế hóa chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã hàng năm và cả nhiệm kỳ.

5. Ký chứng thực các nghị quyết của HĐND xã, biên bản kỳ họp HĐND xã, thay mặt thường trực HĐND xã ký các nghị quyết của thường trực HĐND xã, kết luận của phiên họp và các văn bản có tính quan trọng của thường trực HĐND xã, các văn bản khác theo thẩm quyền.

6. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực HĐND xã theo quy định của Luật, chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực HĐND xã.

7. Trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ cho đồng chí Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Trường hợp vắng mặt hoặc do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch phân công cho phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch lãnh đạo hoạt động của thường trực HĐND, đồng thời xử lý công việc mà Chủ tịch phụ trách; Ủy quyền cho Chánh văn phòng HĐND-UBND xã ký một số thông báo, kết luận của thường trực HĐND theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

8. Thay mặt Thường trực HĐND xã trong quan hệ công tác với Thường trực HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các cơ quan của tỉnh. Giữ mối liên hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Đảng ủy và Ban Thường trực Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của MTTQ xã, các tổ chức xã hội khác và nhân dân

9. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó chủ tịch HĐND xã, Trưởng, Phó các ban của HĐND xã trong các trường hợp theo thẩm quyền.

10. Trực tiếp phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong thường trực HĐND xã và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật

Điều 18. Nhiệm vụ quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND xã

1. Nhiệm vụ quyền hạn chung.

1.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã được quy định tại Hiến pháp, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

1.2. Giúp Chủ tịch HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã và chịu trách nhiệm cá nhân trước chủ tịch HĐND xã, chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã, tham gia các phiên họp Thường trực HĐND xã, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực HĐND xã.

1.3. Theo dõi hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND xã và tổ chức hoạt động của chính quyền theo sự phân công của Thường trực HĐND xã và Chủ tịch HĐND xã.

1.4. Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện tuân theo Hiến pháp và pháp luật, việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Thường trực HĐND xã phân công.

1.5. Thay mặt thường trực HĐND xã ký các văn bản, báo cáo của Thường trực HĐND xã theo sự phân công của Chủ tịch HĐND và ký các văn bản theo sự ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể.

Phó Chủ tịch Thường trực HĐND xã chỉ đạo hoạt động của các ban HĐND xã và chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND xã, trong việc giám sát thực hiện nghị quyết của HĐND xã; chỉ đạo xây dựng kế hoạch giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề trên tất cả các lĩnh vực.

2.1. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về những quyết định của mình khi giải quyết các công việc được phân công.

2.2. Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

2.3. Tham gia điều hành kỳ họp theo sự phân công của chủ tọa các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; chủ trì các hội nghị, cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Chỉ đạo việc xây dựng nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2.4. Chỉ đạo hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo tổng hợp nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp của Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã giám sát hoạt

động của UBND xã trên tất cả các lĩnh vực theo luật định; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

2.5. Giữ mối liên hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2.6. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn xã. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2.7. Ký các loại văn bản được phân công phụ trách và Chủ tịch Hội đồng nhân dân ủy quyền.

2.8. Chỉ đạo đảm bảo chế độ, chính sách và các điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

2.9. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã, đồng thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với vai trò Trưởng ban của HĐND xã được quy định tại Hiến pháp, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật.

2. Ủy viên Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực HĐND xã, chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐND xã, thường trực HĐND xã về nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo sự phân công của Thường trực HĐND xã, Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã, khi cần thiết kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã về nội dung liên quan đến công việc được giao.

4. Trường hợp được Thường trực HĐND xã phân công hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã ủy quyền, Ủy viên thường trực chủ trì các cuộc họp và làm việc với các đơn vị liên quan và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND xã.

5. Tham gia đầy đủ các phiên họp Thường trực, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, quy chế này và phân công của Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 20. Phiên họp Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã Quyết định về thời gian, chương trình, nội dung, hình thức họp, thành phần họp phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất (Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã hoặc các thành viên Thường trực), phân công các ban HĐND xã thẩm tra nội dung trình kỳ họp, phiên họp thường trực HĐND xã, phân công văn phòng HĐND - UBND tham mưu, phục vụ kỳ họp.

2. Trường hợp cần thiết, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành viên Thường trực HĐND xã, các đơn vị có liên quan, Chủ tịch HĐND xã xem xét quyết định điều chỉnh chương trình, nội dung phiên họp.

3. Công tác chuẩn bị nội dung.

a) Căn cứ vào chương trình phiên họp của Thường trực HĐND xã và các đơn vị tổ chức có liên quan, chuẩn bị nội dung trình phiên họp, theo sự phân công của Thường trực HĐND xã, đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định, các văn bản, tài liệu phục vụ phiên họp, được gửi đến văn phòng HĐND xã để báo cáo Thường trực HĐND xã nghiên cứu trước khi tổ chức phiên họp ít nhất 2 ngày làm việc.

b) Đối với các tài liệu phục vụ kỳ họp phải được gửi đến Thường trực HĐND xã và các ban HĐND xã được phân công thẩm tra theo quy định.

4. Trình tự phương thức tiến hành phiên họp.

a) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

b) Chủ tọa phiên họp HĐND xã, xác định tính hợp lệ, thành phần, nội dung tài liệu trình Thường trực HĐND xã, trước khi Thường trực HĐND xã tiến hành xem xét cho ý kiến vào nội dung phiên họp.

c) Chủ tọa gợi ý những nội dung tập trung thảo luận, điều hành phiên họp.

d) Thủ trưởng các cơ quan, trưởng các ban của HĐND được giao chủ trì, tham mưu nội dung trình phiên họp thường trực HĐND xã, trình bày tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án để thường trực HĐND xã xem xét cho ý kiến.

đ) Thường trực HĐND xã tiến hành thảo luận.

e) Đại biểu tham dự phiên họp được mời phát biểu ý kiến.

g) Toàn bộ nội dung các phiên Thường trực HĐND xã họp, được văn phòng HĐND xã ghi chép đầy đủ trong sổ ghi biên bản các cuộc họp.

5. Chủ tịch HĐND xã xem xét quyết định phương thức đưa tin các kỳ họp HĐND xã.

Điều 21. Văn bản kết luận phiên họp của Thường trực HĐND xã

1. Văn phòng HĐND xã có trách nhiệm ghi biên bản, kết luận phiên họp của thường trực HĐND xã.

2. Căn cứ vào kết luận của Chủ tọa phiên họp, xét tính chất công việc (nếu cần thiết). Văn phòng HĐND xã phối hợp với các ban của HĐND xã, được phân công chủ trì, thẩm tra dự thảo văn bản kết luận của Thường trực HĐND xã về từng nội dung, chủ tọa phiên họp xem xét, cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch HĐND xã xem xét quyết định.

3. Thường trực HĐND xã ban hành văn bản thông báo, kết luận gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

Điều 22. Trình tự, thủ tục Thường trực HĐND xã cho ý kiến bằng văn bản

1. Trường hợp không tổ chức phiên họp hoặc tùy vào tính chất công việc trình Thường trực HĐND xã. Chủ tịch HĐND xã tự mình hoặc đề nghị Phó Chủ tịch HĐND xã, Trưởng các ban HĐND xã, cơ quan chủ trì nội dung, quyết định việc lấy ý kiến thành viên thường trực bằng hình thức văn bản.

2. Hồ sơ tài liệu trình HĐND xã xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản, như hồ sơ trình phiên họp thường trực gửi đến văn phòng HĐND xã, trình Chủ tịch HĐND xã để xem xét tính hợp lệ, đảm bảo đầy đủ hồ sơ trước khi gửi đến thành viên thường trực HĐND xã cho ý kiến bằng văn bản.

Thời hạn xin ý kiến bằng văn bản, do Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã phụ trách lĩnh vực quyết định.

Điều 23. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định của Điều 5, Điều 66 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, quy định chương trình giám sát hàng năm, quy định tại Điều 67 Luật giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Xem xét quyết định của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật ban hành văn bản QPPL của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian giữa hai kỳ họp.

3. Tiến hành chất vấn, xem xét và trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND xã theo quy định tại Điều 69 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Tổ chức hoạt động, giải trình tại phiên họp của HĐND xã.

4.1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã yêu cầu thành viên của UBND xã, giải trình và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực HĐND xã quan tâm.

4.2. Trình tự phiên giải trình được thực hiện theo khoản 4 Điều 72 Luật giám sát của Quốc hội, HĐND.

4.3. Kết thúc giải trình Thường trực HĐND xã xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan cá nhân có liên quan, có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND xã.

5. Giám sát chuyên đề.

5.1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập đoàn giám sát chuyên đề.

Việc thành lập đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của đoàn giám sát, việc báo cáo của đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND quy định tại điều 70, 71 Luật giám sát của Quốc hội. HĐND.

5.2. Sau khi xem xét báo cáo của đoàn giám sát, Thường trực HĐND kết luận nội dung giám sát, kết luận này được gửi tới cơ quan tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

5.3. Thường trực HĐND có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết, kiến nghị của cơ quan tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

6. Giám sát việc khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của Điều 73 luật hoạt động giám sát của Quốc hội, HĐND.

7. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

7.1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm giám sát, việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát, giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

7.2. UBND xã báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri; các báo cáo phải được ban của HĐND xã thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

7.3. Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7.4. Thường trực HĐND xã chỉ đạo việc xây dựng báo cáo giám sát, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết trình HĐND xã.

Điều 24. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm, tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp công dân ở địa bàn đại biểu ứng cử, chỉ đạo công khai lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND xã.

2. Văn phòng HĐND xã chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng lịch tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý một ngày để tiếp công dân.

3. Văn phòng HĐND xã căn cứ tình hình giải quyết kiến nghị của cử tri, các vụ việc bức xúc, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài, thì tham mưu để Chủ tịch HĐND xã lựa chọn nội dung, thời gian, thành phần tham dự tiếp công dân.

4. Văn phòng HĐND xã phối hợp với các cơ quan liên quan, thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã và gửi UBND xã và các cơ quan liên quan để giải quyết (nếu cần thiết).

5. Văn phòng HĐND xã chịu trách nhiệm theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã và tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân với Thường trực HĐND xã.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HĐND XÃ

Điều 25. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng nhân dân xã có 2 ban: Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách. Số lượng ủy viên các Ban thực hiện theo Nghị quyết số 01,02/NQ-TTHĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã;

2. Các Ban có Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách, mỗi ban có 01 chuyên viên và thành viên (các thành viên hoạt động kiêm nhiệm).

Điều 26. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc

1. Hoạt động của các ban HĐND xã thực hiện theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, HĐND và các quy định khác của pháp luật liên quan, các ban của HĐND xã hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, các kết luận quan trọng của Ban thông qua khi có quá nửa thành viên Ban đồng ý.

2. Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp định kỳ 6 tháng một lần, trước khi kỳ họp thường lệ của HĐND xã diễn ra, để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ của Ban. Ngoài phiên họp định kỳ Ban có thể tổ chức thảo luận giải quyết công việc phát sinh; thời gian nội dung, thành phần, hình thức họp do Trưởng ban quyết định. Trường hợp không thể tổ chức phiên họp toàn thể Trưởng ban xem xét, quyết định lấy ý kiến thành viên của Ban bằng văn bản.

3. Các ban HĐND xã giải quyết công việc đúng trách nhiệm, phạm vi, thẩm quyền, theo quy định của Luật và HĐND xã giao; đảm bảo sự điều hòa chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã và Thường trực HĐND xã theo quy định.

4. Các ủy viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trước Ban và HĐND xã giao.

5. Phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động.

Điều 27. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban HĐND xã

1. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định và nhiệm vụ quyền hạn của Trưởng ban được quy định của Luật. Hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định liên quan.

2. Phụ trách chung điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước HĐND và Thường trực HĐND xã về hoạt động của Ban.

3. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng Ban và các Ủy viên trong Ban, đảm bảo hoạt động của Ban được thường xuyên, hiệu quả theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban HĐND xã

1. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định và nhiệm vụ quyền hạn của Phó Trưởng Ban được quy định của luật. Hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định liên quan.

2. Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể và Trưởng ban, đồng thời cùng các Ủy viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước HĐND, Thường trực HĐND xã.

3. Trong lĩnh vực công tác được phân công Phó Trưởng Ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

3.1. Giúp Trưởng Ban xây dựng và tổ chức chương trình, kế hoạch công tác của Ban theo lĩnh vực được phân công.

3.2. Chủ trì các kỳ họp, các cuộc làm việc của Ban với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công khi Trưởng Ban đi vắng, hoặc được ủy quyền theo quy định.

3.3. Ký văn bản phối hợp công tác với cơ quan, đơn vị, theo lĩnh vực được phân công và một số văn bản khi Trưởng Ban ủy quyền.

3.4. Chuẩn bị dự thảo văn bản, tài liệu để phục vụ kỳ họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của ban theo lĩnh vực được phân công.

3.5. Báo cáo và đề xuất với Trưởng ban xem xét, quyết định và xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 29. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ủy viên của Ban HĐND

1. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của pháp luật và các quy định liên quan.

2. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động, lĩnh vực của Ban phụ trách. Tham gia ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất các nội dung liên quan đến chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban. Tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp HĐND xã, nhằm nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn phục vụ công tác và kỹ năng của đại biểu HĐND xã.

5. Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình kế hoạch công tác của Ban và HĐND xã.

Điều 30. Phiên họp toàn thể Ban của HĐND xã

1. Trưởng Ban của HĐND xã quyết định triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét thảo luận quyết định các vấn đề sau:

1.1. Chương trình kế hoạch hoạt động hàng năm và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban HĐND xã.

1.2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, tờ trình, báo cáo, đề án trình HĐND xã.

1.3. Xem xét văn bản QPPL đã ban hành có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND xã theo lĩnh vực được phân công.

1.4. Xem xét thông qua báo cáo hoạt động của Ban HĐND xã để trình Thường trực HĐND xã.

2. Căn cứ chương trình, kế hoạch Trưởng Ban HĐND xã quyết định tổ chức phiên họp toàn thể để giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.

3. Trưởng Ban chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban điều hành phiên họp của Ban khi Trưởng Ban vắng mặt. Các nội dung được xem xét, cho ý kiến tại phiên họp được ghi vào biên bản.

Điều 31. Lấy ý kiến của thành viên Ban HĐND xã

1. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban HĐND xã bằng văn bản được thực hiện trong trường hợp thành viên Ban không dự phiên họp toàn thể hoặc Ban không tổ chức phiên họp toàn thể.

2. Lãnh đạo chuyên trách Ban của HĐND xã có trách nhiệm dự thảo nội dung và gửi ý kiến đến các thành viên của Ban.

3. Thành viên của Ban có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đúng thời hạn, nội dung theo yêu cầu đến lãnh đạo Ban.

Điều 32. Nhiệm vụ của Ban của HĐND trong việc tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã

1. Đề xuất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

2. Chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND xã xây dựng các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết do HĐND xã, thường trực HĐND xã phân công.

3. Đề xuất với HĐND, Thường trực HĐND xã về các vấn đề được xem xét tại kỳ họp.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác do HĐND xã, Thường trực HĐND xã phân công.

Điều 33. Trình tự hoạt động thẩm tra của Ban của HĐND xã

1. Ban thực hiện thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp HĐND xã và các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Thường trực HĐND xã phân công.

2. Trình tự thực hiện thẩm tra như sau:

2.1. Căn cứ vào nội dung, phạm vi, thời gian thẩm tra và tình hình thực tế, lãnh đạo chuyên trách Ban của HĐND xã nghiên cứu báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết, yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề thẩm tra; khảo sát thực tế tại địa phương những nội dung liên quan.

2.2. Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể để thảo luận, thống nhất báo cáo thẩm tra, trường hợp không tổ chức được phiên họp toàn thể thì thực hiện theo khoản 2 Điều 27 quy chế này.

2.3. Sau khi kết thúc thẩm tra, Trưởng ban ký ban hành, báo cáo kết quả với Thường trực HĐND xã và HĐND xã theo quy định.

Điều 34. Nhiệm vụ của ban HĐND xã trong việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật

1. Ban của HĐND xã thường xuyên theo dõi việc ban hành các quyết định quy phạm pháp luật của UBND xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

2. Trường hợp phát hiện quyết định của UBND xã có dấu hiệu vi phạm các quy định của Hiến pháp, Luật, nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh thì ban HĐND xã có quyền yêu cầu hoặc đề nghị thường trực HĐND xã yêu cầu cơ quan ban hành văn bản đó xem xét sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Điều 35. Hoạt động giám sát, khảo sát của Ban của HĐND xã

1. Căn cứ chương trình giám sát của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, kế hoạch công tác hàng năm của Ban theo sự phân công của HĐND xã, thông qua việc theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, những vấn đề mà dư luận cử tri và nhân dân quan tâm thuộc lĩnh vực Ban phụ trách. Ban của HĐND xã xây dựng chương trình nội dung, kế hoạch giám sát chuyên đề hàng năm của Ban.

2. Đoàn giám sát của Ban của HĐND xã thực hiện giám sát đảm bảo đúng các quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chương trình, nội dung giám sát theo kế hoạch.

3. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác, sự phân công của Thường trực HĐND xã và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, ban tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực phụ trách để theo dõi.

CHƯƠNG V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 36. Quy định chung về Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã để điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

4. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, tình hình thực tế của địa phương và ý kiến của cử tri để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tạo điều kiện cho các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

2. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

3. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân theo Quy chế tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Hội đồng nhân dân xã.

4. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã họp để nghiên cứu tài liệu, thảo luận, đóng góp ý kiến tham gia các nội dung của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

6. Cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể mời Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã dự và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan. Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

7. Họp để kiểm điểm và xét thi đua theo nhiệm kỳ đối với tập thể và cá nhân các đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

8. Có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác 6 tháng (trước ngày 30/6) và hằng năm (trước ngày 30/11) với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 38: Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chủ trì phiên họp của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Văn phòng HĐND&UBND xã, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và bảo đảm các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; phân công đại biểu đại diện Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi được mời; báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và kết quả công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã giúp việc cho Tổ trưởng, thực hiện những việc được phân công và được ủy quyền khi Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã vắng mặt. Tổng hợp xây dựng dự thảo các văn bản của tổ.

CHƯƠNG VI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 39. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ tham gia đầy đủ các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Khi nhận được kế hoạch, chương trình kỳ họp và kế hoạch tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân chuẩn bị cho kỳ họp.

Điều 40. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã nơi bầu ra mình để tìm hiểu ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; tham gia ý kiến về quản lý nhà nước, những vấn đề đời sống của nhân dân, kiến nghị những biện pháp nhằm thực thi pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền chất vấn Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân xã.

Chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải ghi rõ nội dung, họ tên, địa chỉ người bị chất vấn. Các nội dung chất vấn phải được trả lời ngay, trừ trường hợp đặc biệt, nếu nội dung nào trả lời chưa được rõ cần phải xác minh thì có thể trả lời ở kỳ họp sau hoặc trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu chất vấn. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, chất vấn của đại biểu gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến tổ chức hoặc người bị chất vấn và trả lời bằng văn bản.

Điều 41. Khi nhận các tài liệu của kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và cơ quan liên quan gửi đến, đại biểu phải nghiên cứu báo cáo với cử tri và chuẩn bị ý kiến đóng góp vào nội dung kỳ họp; các bản dự thảo do Thư ký tổ chuyển đến để lấy ý kiến, đại biểu có trách nhiệm tham gia ý kiến và trả lại Thư ký tổ đúng thời hạn.

Điều 42. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi nhận được khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị của cử tri phải có trách nhiệm trả lời cử tri. Nghiên cứu, kịp thời chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đôn đốc, theo dõi việc giải quyết; đồng thời thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết.

Việc tiếp nhận, giải quyết trả lời đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị của công dân thực hiện theo Quy chế tiếp công dân của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 43. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải thường xuyên sâu sát cơ sở, trường hợp cần thiết có thể đề nghị với Thường trực Mặt trận Tổ quốc tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo địa bàn thôn hoặc cơ quan, đơn vị nhằm tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và nhân dân; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện kịp thời những sai phạm trong công tác quản lý kinh tế - xã hội và kiến nghị giải quyết.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp dân theo lịch do Tổ trưởng phân công tại đơn vị bầu cử hoặc tại Trụ sở Tiếp công dân của xã.

Điều 44. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định hoặc các cuộc họp do Trưởng ban triệu tập.

Ít nhất mỗi năm một lần đại biểu Hội đồng nhân dân phải báo cáo về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân xã với cử tri.

Điều 45. Đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp: Giấy chứng nhận và phù hiệu đại biểu để sử dụng trong hoạt động; công cụ cần thiết phục vụ công tác; nhận sinh hoạt phí hàng tháng theo quy định.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định.

Nếu có khuyết điểm, vi phạm chính sách, pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm. Hội đồng nhân dân xem xét, kết luận, xử lý hoặc bãi nhiệm tư cách đại biểu theo quy định định của pháp luật.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG

Mục 1

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 46. Quan hệ công tác với HĐND Tỉnh

1. Thường trực HĐND xã gửi Nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản kỳ họp và báo cáo hoạt động 6 tháng, hàng năm của HĐND xã đến Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

2. Thường trực HĐND xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh khi thực hiện việc giám sát trên địa bàn xã và khi có yêu cầu góp ý kiến dự thảo Luật, Nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho Đại biểu HĐND xã.

3. Thành viên Thường trực HĐND xã tham dự các hoạt động của HĐND tỉnh khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.

Điều 47. Quan hệ công tác với UBND và chủ tịch UBND xã

1. Giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND phối hợp với UBND xã chỉ đạo triển khai, thực hiện các nghị quyết của HĐND xã đã ban hành, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tờ trình đề án, dự án, dự thảo Nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu có liên quan trình kỳ họp HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của UBND xã trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã.

3. Thường trực HĐND xã phân công các Ban của HĐND xã tham gia phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo Nghị quyết phục vụ các kỳ họp của HĐND xã.

4. Chủ tịch HĐND xã và chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp, thống nhất chỉ đạo thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã và UBND xã, các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết báo cáo với HĐND xã xem xét quyết định.

Điều 48. Quan hệ công tác với Thường trực UBMT Tổ quốc Việt Nam xã, Chủ tịch UBMT Tổ quốc xã

1. Thường trực HĐND xã giữ mối quan hệ thường xuyên với UBMT Tổ quốc Việt Nam xã trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, xây dựng pháp luật và quy chế phối hợp công tác.

2. Thường trực HĐND xã tạo điều kiện để UBMT Tổ quốc Việt Nam xã, động viên nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước, giám sát phản biện xã hội đối với hoạt động của HĐND xã và UBND xã.

3. Đại diện UBMT Tổ quốc Việt Nam xã được mời tham dự các kỳ họp của HĐND xã khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Thường trực HĐND xã chủ trì phối hợp với Ban thường trực UBMT Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Thường trực HĐND xã chủ trì phối hợp với Ban Thường trực UBMT Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên theo dõi hoạt động của đại biểu HĐND xã và giúp đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đề nghị HĐND xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu HĐND xã theo quy định pháp luật.

7. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã mời đại diện Thường trực UBMT Tổ quốc Việt Nam xã tham gia hoạt động giám sát và một số hoạt động khác của HĐND xã; phối hợp với MTTQ Việt Nam xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những nội dung quan trọng ở địa phương.

Điều 49. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND xã với Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND tỉnh

Thường trực HĐND xã giữ mối quan hệ thường xuyên với Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND tỉnh trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát xây dựng pháp luật và quy chế phối hợp công tác.

Điều 50. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND xã, Chủ tịch HĐND xã, Phó chủ tịch HĐND xã với Văn phòng HĐND xã

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND xã chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã chủ động tham mưu, giúp việc cho Thường trực HĐND xã, chủ động chuẩn bị tốt tài liệu, kinh phí phục vụ các kỳ họp của HĐND xã.

2. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã là người phát ngôn của Thường trực HĐND xã, trao đổi cung cấp thông tin cho báo chí, theo thẩm quyền và theo ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã.

3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND tham mưu giúp Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã trong công tác theo dõi, chỉ đạo điều hành chung và truyền đạt ý kiến hoặc ký thông báo kết luận của Thường trực, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã yêu cầu.

4. Định kỳ hoặc đột xuất Chánh Văn phòng HĐND-UBND báo cáo với Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ được

giao, những vướng mắc khó khăn phải có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch hoặc Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Quan hệ công tác với các Ban của HĐND xã

1. Các Ban của HĐND xã trong phạm vi lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND xã; tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án do HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã phân công; tổ chức giám sát hoạt động của UBND xã, các cơ quan chuyên môn của UBND xã; giám sát văn bản QPPL, tổ chức khảo sát, báo cáo kết quả hoạt động giám sát của HĐND xã theo quy định.

2. Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo phân công hoặc giao nhiệm vụ cho các Ban HĐND xã thông qua Trưởng ban. Trong trường hợp Trưởng ban vắng thì giao cho Phó Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả với Chủ tịch HĐND xã và Trưởng ban HĐND xã.

3. Trường hợp Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã phân công công việc liên quan đến lĩnh vực của nhiều Ban phụ trách thì Trưởng Ban chủ trì, chủ động phối hợp và cùng chịu trách nhiệm trước tập thể Thường trực HĐND xã.

4. Trong quá trình thực hiện công tác do yêu cầu nhiệm vụ, Chủ tịch HĐND xã có thể ủy quyền cho một Trưởng Ban của HĐND xã thực hiện phụ trách về một số công việc cụ thể.

5. Trưởng Ban HĐND xã báo cáo với Chủ tịch HĐND xã hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Mục 2 MỐI QUAN HỆ CỦA BAN HĐND XÃ

Điều 52. Quan hệ phối hợp công tác giữa các Ban của HĐND với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã

1. Với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

1.1. Phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án do UBND xã trình kỳ họp HĐND xã, phiên họp của Thường trực HĐND xã để tổ chức thẩm tra theo quy định của Pháp luật.

1.2. Giám sát hoạt động của UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, giám sát văn bản QPPL.

Điều 53. Mối quan hệ giữa Ban của HĐND xã với Đoàn Đại biểu HĐND tỉnh và Hội đồng nhân dân xã

1. Trong quá trình giải quyết công việc theo sự phân công của Thường trực HĐND xã, lãnh đạo các Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu các

nội dung, lĩnh vực chuyên môn cụ thể, báo cáo trực tiếp với Thường trực HĐND xã để quyết định ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã phối hợp với các Trưởng Ban của HĐND xã tham mưu cho Thường trực HĐND xã điều hòa hoạt động của các Ban HĐND xã đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm bố trí số lượng công chức, tham mưu, giúp việc phục vụ cho các Ban của HĐND xã trên cơ sở số lượng được Thường trực HĐND xã quyết định, đảm bảo chuyên môn, năng lực, phù hợp theo yêu cầu đề án vị trí việc làm.

4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã phối hợp với Trưởng Ban HĐND xã giữ mối liên hệ công tác với UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, UBMT Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức khác liên quan.

5. Trưởng các Ban của HĐND xã, Chánh văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm phối hợp, hoàn thiện và trình ký Nghị quyết, các văn bản QPPL của HĐND xã và các văn bản, Nghị quyết của Thường trực HĐND xã.

6. Trưởng các Ban của HĐND xã chủ trì phối hợp với Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã tổng hợp thông tin về lĩnh vực và tình hình hoạt động của các Ban HĐND xã báo cáo Thường trực HĐND xã tổng hợp hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã để kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền và đưa tin lên cổng thông tin điện tử của xã.

Mục 3

MỐI QUAN HỆ CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 54. Mối quan hệ giữa Tổ đại biểu HĐND với Thường trực HĐND xã

Tổ HĐND xã tổng hợp báo cáo kết quả công tác, kết quả tiếp xúc cử tri, của Đại biểu HĐND xã, tổng hợp ý kiến của cử tri gửi đến thường trực HĐND xã để báo cáo kỳ họp và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

Điều 55. Quan hệ công tác của Tổ đại biểu HĐND với khu vực ứng cử của đại biểu HĐND

1. Tổ đại biểu HĐND xã mời đại diện lãnh đạo UBND xã, các phòng chuyên môn thuộc UBND xã và địa bàn nơi đại biểu ứng cử tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã để xem xét trả lời các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền UBND xã.

2. Tổ đại biểu HĐND xã mời Thường trực HĐND xã tham gia các hoạt động của tổ khi tổ chức giám sát việc tuân theo pháp luật, văn bản của cơ quan nhà

nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND xã trên địa bàn và các vấn đề do HĐND xã hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

Mục 4

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG

Điều 56. Điều kiện đảm bảo hoạt động

1. HĐND xã ban hành Nghị quyết về điều kiện và chế độ bảo đảm hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND xã phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu với Thường trực HĐND xã trình HĐND xã các nội dung tại Khoản 1 điều này.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 57. Tổ chức thi hành

1. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã, Đại biểu HĐND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh Thường trực HĐND xã tập hợp các kiến nghị, vướng mắc để báo cáo HĐND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.
